

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 09/2001/CT-TCBĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2001

CHỈ THỊ
CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Về triển khai thực hiện Quyết định 158/2001/QĐ-TTg
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển
bưu chính, viễn thông Việt Nam đến năm 2010
và định hướng đến năm 2020.

Ngày 18 tháng 10 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg phê duyệt "Chiến lược phát triển bưu chính, viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020". Chiến lược đã xác định những quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp cơ bản để phát triển bưu chính, viễn thông và Internet Việt nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

Mục tiêu cơ bản của Chiến lược là phải phát triển nhanh để đến năm 2010 cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng khắp trên cả nước với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao; mức độ phổ cập dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet của Việt Nam đạt mức trung bình của các nước trong khu vực; xã hội, người tiêu dùng được cung cấp các dịch vụ hiện đại, phong phú với giá cả thấp hơn hoặc tương đương các nước trong khu vực; xây dựng bưu chính, viễn thông thành ngành kinh tế mũi nhọn hoạt động hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước.

Để đạt được các mục tiêu trên cần thực hiện đồng bộ các biện pháp đã nêu trong Chiến lược, đặc biệt là các giải pháp nhằm phát huy mọi nguồn lực của đất nước, thúc đẩy cạnh tranh, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Triển khai thực hiện Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chỉ thị các đơn vị thuộc Tổng cục Bưu điện, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng và thực hiện thắng lợi Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông Việt Nam đến năm 2010; các kế hoạch 5 năm và hàng năm; các dự án đầu tư trọng điểm.

Tập trung xây dựng Qui hoạch phát triển bưu chính, viễn thông Việt Nam đến năm 2010, các kế hoạch 5 năm và hàng năm, theo các chỉ tiêu phát triển sau:

a) Hình thành xa lộ thông tin quốc gia có dung lượng lớn, tốc độ cao, bao phủ rộng khắp, đến năm 2010, xa lộ thông tin quốc gia được nối tới tất cả các huyện trong cả nước bằng các phương thức truyền dẫn băng rộng có công nghệ hiện đại như cáp quang, thông tin vệ tinh, viba, các hệ thống truy cập hữu tuyến và vô tuyến.

b) Đẩy nhanh tốc độ phát triển và đa dạng hoá các dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet trên toàn quốc; năm 2010 mức độ phổ cập bưu chính, viễn thông và Internet của Việt Nam đạt mức bình quân trong khu vực, với giá cước thấp hơn hoặc bằng các nước trong khu vực:

- Đến năm 2005 đạt 8-10 thuê bao điện thoại/100 dân (bao gồm cả máy cố định và di động) và khoảng 10-12 thuê bao điện thoại/100 dân (nếu tính cả thuê bao trả trước); đến năm 2010 đạt 15 - 18 thuê bao điện thoại/100 dân (bao gồm cả máy cố định và di động) và khoảng 20-25 thuê bao điện thoại/100 dân (nếu tính cả thuê bao trả trước).

- Thực hiện phổ cập dịch vụ Internet tới tất cả các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các bệnh viện lớn v.v...trong toàn quốc. Đến năm 2005, tỷ lệ người sử dụng Internet ở Việt nam đạt 4-5% với mật độ từ 1,3 - 1,5 thuê bao Internet/100 dân.

- Phát triển bưu chính hoạt động hiệu quả, hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực. Năm 2010, mức độ phục vụ bình quân dưới 7000 người dân trên một điểm phục vụ với bán kính phục vụ bình quân dưới 3 Km; 100% xã đồng bằng và hầu hết số xã miền núi có báo đến trong ngày.

c) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia phát triển công nghiệp bưu chính, viễn thông, tin học; tăng cường hợp tác trao đổi tham gia thị trường phân công lao động quốc tế, thực hiện sản xuất chuyên môn hoá một số sản phẩm tại Việt Nam. Phần đầu đến năm 2005, hàm lượng giá trị lao động Việt Nam đạt 30-40% trong các sản phẩm; công nghiệp trong nước (kể cả các liên doanh) đáp ứng được khoảng từ 50-60% và đến 2010 là 80% nhu cầu phát triển của mạng lưới.

d) Triển khai thực hiện việc xây dựng và hoàn thành các công trình trọng điểm quốc gia: Dự án vệ tinh viễn thông VINASAT; Dự án cáp quang biển nội địa; Dự án cáp quang đường Hồ Chí Minh; Dự án Hệ thống thông tin duyên hải; các hệ thống thông tin di động mới; Nâng cấp, hiện đại hoá các trung tâm khai thác bưu chính tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Qui hoạch và các kế hoạch phát triển là những bước đi cụ thể của Chiến lược cần phải làm ngay và làm tốt, có chất lượng, phù hợp với tình hình phát triển mỗi thời kỳ. Vụ Kinh tế kế hoạch chủ trì tổ chức, tập trung xây dựng Qui hoạch phát triển bưu chính, viễn thông Việt Nam đến năm 2010, các kế hoạch 5 năm, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet xây dựng chiến lược kinh doanh, các kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược và Qui hoạch Ngành.

2. Xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý, các chính sách phát triển:

2.1, Tập trung xây dựng hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật gồm Pháp lệnh, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn để tạo cơ sở pháp lý mới cho giai đoạn hội nhập và phát triển. Ban soạn thảo hoàn thiện dự thảo Pháp lệnh bưu chính, viễn thông để trình Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong quý II năm 2002.

2.2, Xây dựng hệ thống chính sách phù hợp để đảm bảo thị trường bưu chính, viễn thông và Internet phát triển và vận hành có hiệu quả:

a) Về mở cửa thị trường, phát huy nội lực, thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet Việt Nam.

- Mở cửa thị trường phải đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia gồm các mạng công cộng và mạng chuyên dùng. Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam cần tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả mạng công cộng đã được Nhà nước đầu tư xây dựng, đồng thời có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mới, các tổ chức kinh tế- xã hội trong việc kết nối và sử dụng chung cơ sở hạ tầng mạng lưới.

- Đối với lĩnh vực xây dựng hạ tầng mạng lưới viễn thông, trong giai đoạn từ nay đến 2005, tập trung thúc đẩy 5 doanh nghiệp đã được cấp phép nhanh chóng triển khai mạng lưới và cung cấp dịch vụ, đồng thời hạn chế xem xét việc hình thành các doanh nghiệp mới nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng đã và sẽ đầu tư và tiết kiệm các nguồn tài nguyên viễn thông. Xem xét cấp thêm giấy phép cho các doanh nghiệp hiện có trong việc xây dựng mạng lưới và cung cấp dịch vụ viễn thông đường dài trong nước và quốc tế.

- Đối với lĩnh vực cung cấp dịch vụ, tăng cường cấp phép cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tham gia vào thị trường, thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Đến năm 2005, cơ bản thực hiện được việc chuyển đổi từ độc quyền sang cạnh tranh trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ viễn thông và Internet; các doanh nghiệp mới đạt được từ 25-30% thị phần.

Trong năm 2002, Vụ Chính sách Bưu điện khẩn trương xây dựng đề công bố lộ trình mở cửa thị trường dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet, đặc biệt là các chính sách cấp phép, điều kiện cấp phép cũng như số lượng giấy phép cho các loại hình dịch vụ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thị trường.

- Xây dựng và ban hành các qui định kết nối: Vụ Chính sách Bưu điện khẩn trương hoàn thiện các qui định về kết nối tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mới có thể tổ chức hoà mạng cung cấp dịch vụ. Thời gian thực hiện quý II/2002.

- Quản lý hữu hiệu nguồn tài nguyên quốc gia:

Trong Quý II/ 2002, Vụ Chính sách Bưu điện hoàn thiện qui hoạch đánh số viễn thông quốc gia với các chính sách quản lý minh bạch, bình đẳng để sử dụng hiệu quả kho số viễn thông.

Cục Tần số vô tuyến điện, trong năm 2002 hoàn thành việc đăng ký, phối hợp đảm bảo có được vị trí quỹ đạo vệ tinh cho dự án VINASAT. Xây dựng qui hoạch chi tiết sử dụng tần số và thực hiện cấp phép sử dụng tần số theo qui hoạch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả tài nguyên tần số trong phát triển thông tin vô tuyến điện.

Trung tâm thông tin mạng Internet VNNIC, trong quý I/2002 xây dựng và ban hành qui định về quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên Internet, đồng thời nhanh chóng nâng cấp hiện đại hoá mạng quản trị tài nguyên, hệ thống máy chủ quản lý tên miền quốc gia (DNS) theo đề án đã được phê duyệt nhằm nâng cao năng lực quản lý nguồn tài nguyên tên miền, địa chỉ quốc gia tạo môi trường bình đẳng thúc đẩy Internet Việt Nam phát triển.

b) Về chính sách phổ cập dịch vụ và hoạt động công ích .

- Chiến lược chú trọng phát triển bưu chính, viễn thông và Internet cho nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ phổ cập dịch vụ và hoạt động công ích theo qui định của Nhà nước

Vụ Kinh tế kế hoạch và Vụ Chính sách Bưu điện hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến phổ cập dịch vụ và hoạt động công ích như các chính sách về thương quyền, cơ chế điều tiết, chính sách đầu tư và xây dựng qui chế quỹ phổ cập dịch vụ.

c) Về chính sách giá cước.

Có chính sách quản lý giá cước phù hợp để thúc đẩy phát triển bưu chính, viễn thông và Internet đạt mục tiêu đến năm 2002 hầu hết giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông Việt Nam thấp hơn hoặc tương đương các nước trong khu vực nhằm thúc đẩy phổ cập các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet có trách nhiệm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giảm giá thành để giảm giá cước dịch vụ, đặc biệt là cước viễn thông quốc tế, cước thuê kênh, cước di động và Internet. Tùy theo mức độ cạnh tranh của dịch vụ, Nhà nước sẽ có các chính sách quản lý phù hợp: quản lý trực tiếp giá cước của các dịch vụ còn bị ảnh hưởng bởi yếu tố độc quyền theo nguyên tắc cước dựa trên giá thành; đối với các dịch vụ đã có cạnh tranh thực sự thì doanh nghiệp được chủ động quyết định giá cước.

Vụ Kinh tế kế hoạch chủ trì phối hợp với Ban Vật giá Chính phủ nghiên cứu các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quyết định 99/19998/QĐ-TTg về quản lý giá cước bưu chính, viễn thông trình Thủ tướng Chính phủ vào quý II/2002.

d) Về quản lý chất lượng bưu chính, viễn thông và Internet và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế chủ trì phối hợp với Trung tâm Quản lý chất lượng Bưu điện sớm hoàn thiện xây dựng và công bố hệ thống tiêu chuẩn chất lượng và các cơ chế quản lý phù hợp đối với mạng lưới, dịch vụ, vật tư, thiết bị, công trình nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của mạng lưới, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp đối với mạng lưới, dịch vụ, hàng hoá do mình cung cấp và tăng cường sự giám sát của xã hội đối với chất lượng bưu chính, viễn thông và Internet.

Thanh tra Tổng cục Bưu điện khẩn trương xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định 69/2001/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và Internet để có thể ban hành áp dụng trong năm 2002.

3. Thực thi pháp luật bưu chính, viễn thông và Internet:

- Cục Tần số vô tuyến điện, các Cục Bưu điện khu vực, Trung tâm Quản lý chất lượng Bưu điện, Trung tâm Thông tin mạng Internet Việt Nam, Trung tâm Thông tin và Thanh tra Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm tăng cường hướng dẫn, phổ biến các văn bản qui phạm pháp luật và các chính sách của Nhà nước đối với xã hội, các doanh nghiệp và người tiêu dùng. Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet có trách nhiệm nghiên cứu, chấp hành, đồng thời hướng dẫn người sử dụng dịch vụ thực hiện các qui định của Nhà nước.

- Các Cục Bưu điện khu vực tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet trên địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong xây dựng qui hoạch, kế hoạch phát triển bưu chính, viễn thông trên địa bàn.

- Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm tăng cường kiểm tra, kiểm soát để đảm bảo hoạt động thông tin vô tuyến an toàn, đúng pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong Ủy ban Tần số vô tuyến điện, đặc biệt là với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong việc đảm bảo hoạt động của các hệ thống thông tin vô tuyến điện của dân sự, quân sự và công an, hạn chế và có các biện pháp chống can nhiễu và vi phạm pháp luật trong thông tin vô tuyến điện. Phối hợp tần số với các nước láng giềng và các tổ chức tần số quốc tế, đảm bảo lợi ích và an ninh quốc gia.

- Thanh tra có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp các đơn vị trong việc thanh kiểm tra việc thực thi pháp luật các hoạt động bưu chính, viễn thông, Internet và tần số vô tuyến điện.

4. Đổi mới tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh:

4.1. Đối với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet:

a, Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam:

Đẩy mạnh đổi mới tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo hướng :

- Tăng cường hạch toán độc lập đối với các dịch vụ cơ bản và các đơn vị thành viên, nhằm nâng cao tính tự chủ, hiệu quả hoạt động của từng đơn vị thành viên cũng như trong toàn Tổng công ty. Đẩy nhanh việc triển khai phương án tách bưu chính, viễn thông hoạt động độc lập, hiệu quả vào năm 2003.

- Hoàn thiện tổ chức mạng lưới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động, khắc phục hạn chế về tổ chức và quản lý mạng lưới theo địa giới hành chính để nâng cao hiệu quả trong đầu tư và khai thác mạng lưới, đồng thời tiết kiệm các tài nguyên viễn thông và Internet.

- Đẩy nhanh công tác cổ phần hoá các doanh nghiệp thành viên, kể cả các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

b, Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và internet nói cần tập trung phát triển và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm triển khai các giấy phép đã được cấp. Đầu tư phát triển cho bưu chính, viễn thông đòi hỏi phải có sự chuẩn bị kỹ các nguồn lực, đặc biệt là về tài chính và con người. Các doanh nghiệp cần đánh giá được những lợi thế, cũng như những điểm yếu của doanh nghiệp mình trong quá trình khai thác, cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, nhanh chóng áp dụng các biện pháp phù hợp để đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Chiến lược.

4.2. Đổi mới tổ chức quản lý Nhà nước:

Tập trung xây dựng bộ máy quản lý Nhà nước thống nhất về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ; đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh theo mục tiêu chiến lược, đủ sức quản lý có hiệu quả thị trường bưu chính, viễn thông và Internet chuyển từ độc quyền sang cạnh tranh. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện Đề án thống nhất quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin (kể cả đề án thành lập Bộ Bưu điện và Tin học) trình Chính phủ trong quý I/2002.

5. Phát triển nguồn nhân lực:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý kinh tế là một trong những biện pháp hàng đầu để phát triển.

Nhà nước cùng doanh nghiệp tập trung đầu tư hiện đại hoá các trung tâm đào tạo chuyên ngành, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đổi mới giáo trình cập nhật trình độ phát triển của mạng lưới, tăng cường đào tạo và tái đào tạo đội ngũ lao động hiện có, đào tạo đón đầu thích hợp với các mục tiêu phát triển, đa dạng hoá loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Có những chính sách đãi ngộ hợp lý, thu hút tài năng, nguồn chất xám trong và ngoài nước tham gia đóng góp phát triển Ngành.

Việc triển khai thực hiện Quyết định 158/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự lớn mạnh và phát triển bền vững của bưu chính, viễn thông và Internet Việt Nam trong giai đoạn “Hội nhập và phát triển”. Các đơn vị trong toàn Ngành cần sớm tổ chức quán triệt nội dung và tinh thần của Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tới từng cán bộ công nhân trong ngành và ra xã hội.

Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Bưu điện, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet nghiêm chỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị này.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Các PTT Chính phủ (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Bộ Tài chính
- Ban Vật giá Chính phủ
- Các đơn vị thuộc TCBD
- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và Internet
- Công báo
- Lưu VT, KTKH

MAI LIÊM TRỰC